

đúc kết công thức



Cách diễn tả số ước lượng 几 và 多



(1) 车上有**几**个人。

Chē shàng yǒu jǐ ge rén.

(2) 十**几**个人。

Shí jǐ ge rén.

(3) 三个**多**星期。

Sān ge duō xīngqī.



(4) 十**多**个月。

Shí duō ge yuè.

